

Số: 110 /QĐ-UBND

Tây Sơn, ngày 04 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công khai số liệu thu - chi ngân sách quý III năm 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND thị trấn Tây Sơn về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 cho thị trấn Tây Sơn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu thu - chi ngân sách quý III năm 2023 cụ thể như sau:

Tổng thu ngân sách: 2.913.115.351 đồng

Tổng chi ngân sách: 1.977.353.866 đồng

( Có biểu kê chi tiết kèm theo)

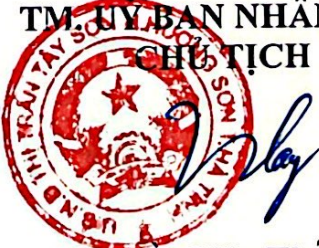
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng UBND thị trấn, bộ phận: Tài chính - ngân sách tổ chức thực hiện quyết định này.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng TC huyện;
- Đảng ủy, HĐND thị trấn;
- Các đoàn thể thị trấn;
- Tổ trưởng 6 tổ dân phố;
- Lưu: Vp, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Trần Văn Thắng

**BIÊN BẢN**

**Niêm yết công khai số liệu thu - chi ngân sách quý III năm 2023**

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT -BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC - NSNN ngày 5/4/2018 của bộ tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015.

Hôm nay vào hồi 9h 30 phút ngày 30/10/2023 tại văn phòng UBND thị trấn:

\* Thành phần ở thị trấn gồm:

1. Ông Trần Văn Thắng, Chủ tịch UBND
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Tùng, Phó Chủ tịch UBND
3. Ông Nguyễn Hữu Nam, Phó Chủ tịch HĐND
4. Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm, Công chức Văn phòng
5. Bà Võ Thị Hằng, Công chức tài chính
6. Bà: Trần Thị Hồng Thơm, Thanh tra nhân dân

\* Thành phần ở TDP gồm:

- 6 tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thị trấn.

**Nội dung:**

1. Ông Trần Văn Thắng - Chủ tịch UBND thông qua biên bản công khai theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

2. Thông báo các nội dung công khai

Công khai số liệu thu - chi ngân sách quý III năm 2023

3. Hình thức công khai

- Thông báo trước Cán bộ, công chức, 6 tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thị trấn và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc.

- Thông báo trên trang thông tin điện tử.

4. Địa điểm, thời gian niêm yết

- Niêm yết tại Trụ sở uỷ ban nhân dân thị trấn Tây Sơn.

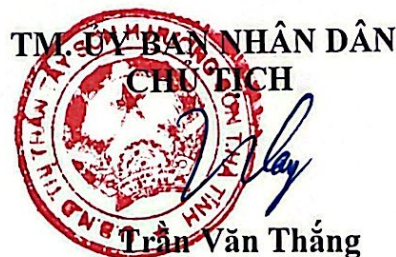
- Thời gian niêm yết: từ ngày 05/11/2023 đến ngày 05/12/2023

Biên bản lập xong hồi 11h cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

Thư ký



Nguyễn Thị Thanh Tâm





UBND THỊ TRẤN SƠN HÒA

Biểu số 114/CK TC - NSNN

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	<b>Tổng số thu</b>	<b>7.276.000.000</b>	<b>5.142.316.000</b>	<b>2.913.115.351</b>	<b>2.913.115.351</b>	<b>40</b>	<b>57</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>90.000.000</b>	<b>140.000.000</b>	<b>28.339.103</b>	<b>28.339.103</b>	<b>31</b>	<b>20</b>
1	Phí, lệ phí	60.000.000	60.000.000	23.979.000	23.979.000	40	40
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			4.360.103	4.360.103		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	30.000.000	80.000.000				
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>3.408.000.000</b>	<b>1.224.316.000</b>	<b>1.640.423.748</b>	<b>1.640.423.748</b>	<b>48</b>	<b>134</b>
1	Các khoản thu phân chia	187.000.000	154.000.000	55.119.064	55.119.064	29	36
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	22.000.000	22.000.000	8.084.307	8.084.307	37	37
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	165.000.000	132.000.000	47.034.757	47.034.757	29	36
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	3.221.000.000	1.070.316.000	1.585.304.684	1.585.304.684	49	148
21	Thu tiền sử dụng đất	1.125.000.000	450.000.000	115.515.000	115.515.000	10	26
22	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	1.520.000.000	339.316.000	1.469.139.064	1.469.139.064	97	435
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp	576.000.000	281.000.000	650.620	650.620	0	0
26	Thuế thu nhập cá nhân						
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>						
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>						
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>3.778.000.000</b>	<b>3.778.000.000</b>	<b>1.244.352.500</b>	<b>1.244.352.500</b>	<b>32,94</b>	<b>32,94</b>
1	Thu bổ sung cân đối	3.778.000.000	3.778.000.000				
2	Thu bổ sung có mục tiêu			1.244.352.500	1.244.352.500		



## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN QUÝ QUÝ III NĂM 2023			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>4.692.316.000</b>	<b>616.699.325</b>	<b>4.692.316.000</b>	<b>1.977.353.866</b>	<b>616.699.325</b>	<b>1.360.654.541</b>	<b>24,21</b>	<b>100</b>	<b>24,21</b>
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	18.000.000		18.000.000						
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	14.850.000		14.850.000	950.000		950.000	6,4		6,4
4	Chi văn hóa, thông tin	66.000.000		66.000.000	66.147.000		66.147.000	57,28		57,28
5	Chi phát thanh, truyền thanh	18.000.000		18.000.000			0			
6	Chi thể dục, thể thao	18.000.000		18.000.000	23.681.000		23.681.000	78,45		78,45
7	Chi bảo vệ môi trường	189.000.000		189.000.000	90.000.000		90.000.000	23,81		23,81
8	Chi các hoạt động kinh tế	297.336.000		297.336.000	103.782.472		103.782.472	14,94		14,94
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.749.235.000		3.749.235.000	948.152.069	616.699.325	948.152.069	23,09		23,09
10	Chi cho công tác xã hội	47.436.000		47.436.000	7.158.000		7.158.000	15,09		15,09
11	Chi khác	149.624.000		149.624.000	120.784.000		120.784.000	80,73		80,73
12	Dự phòng	124.835.000		124.835.000						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>5.142.316.000</b>	<b>2.913.115.351</b>	<b>56,65</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	140.000.000	28.339.103	20,24
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.224.316.000	1.640.423.748	133,99
3	Thu bổ sung	3.778.000.000	1.244.352.500	32,94
	- Bổ sung cân đối ngân sách	3.778.000.000		
	- Bổ sung có mục tiêu		1.244.352.500	
4	Thu chuyển nguồn			
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>5.261.579.325</b>	<b>1.977.353.866</b>	<b>24,46</b>
1	Chi đầu tư phát triển	616.699.325	616.699.325	
2	Chi thường xuyên	4.520.045.000	1.360.654.541	25,13
3	Dự phòng	124.835.000		